**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HỚN QUẢN**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2022
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hồ Văn Thanh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Nguyễn Đình Như

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, giao nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HPT ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Điểu Thị H, sinh năm 1996.

Trú tại: Tổ 04, ấp Tổng Cui Nhỏ, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Bị đơn: Anh Điểu N, sinh năm 1993;

Trú tại: Ấp Trường An, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

*(Nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Điểu Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Điểu Thị H và anh Điểu N sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình; Sau khi kết hôn thì chị H và anh N sinh sống tại ấp Tổng Cui Nhỏ, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, chị H và anh N chung sống hạnh phúc 02

năm thì mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sau đó anh N tự ý bỏ về nhà mẹ để của anh N sinh sống, Nều lần vợ chồng cũng nói chuyện để về tiếp tục chung sống với nhau nhưng vẫn không có kết quả, từ năm 2017 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm gì đến ai, cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng N chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Điểu N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh N có 03 con chung Điểu Lâm N, sinh năm: 2015; Điểu Lâm N, sinh năm: 2015 và Điểu Thị Huệ N, sinh năm: 2019, nay ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Điểu Thị Huệ N và giao 02 con chung Điểu Lâm N và Điểu Lâm N cho anh Điểu N nuôi dưỡng vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu N và cháu N do anh N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án ly hôn của chị H, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh N Nều lần đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng nhưng anh N không đến Tòa để tham gia tố tụng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của nguyên đơn, có đủ căn cứ xác định tình cảm giữa chị H và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật*:* Chị Điểu Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Điểu N, anh N có nơi cư trú ấp Trường An, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Điểu N nhưng anh Điểu N không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia

các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh N cũng vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N theo quy định của pháp luật. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt căn cứ vào Khoản 01 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng không có gì mâu thuẫn tuy Nên vợ chồng chung sống với nhau được 02 năm thì anh N bỏ nhà về cha mẹ anh N sinh sống, do vợ chồng sống ly thân thời gian quá dài N dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, từ khi vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm ai nữa phù hợp với biên bản xác minh được ban ấp Trường An, xác nhận đúng theo lời trình bày nguyên nhân của chị H trình bày và vợ chồng chị H và anh N đã ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm ai nữa. Điều này cho thấy tình cảm giữa hai vợ chồng thực sự đã mâu thuẫn trầm trọng; hơn nữa, Tòa án đã triệu tập anh N Nếu lần đến tòa án để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh N không đến Tòa án để làm việc và tại phiên tòa hôm nay anh N cũng vắng mặt không có lý do, thể hiện anh N không còn quan tâm gì đến tình cảm giữa anh và chị H nữa N chị H yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung con chung Điểu Lâm N, sinh năm: 2015; Điểu Lâm N, sinh năm: 2015 và Điểu Thị Huệ N, sinh năm: 2019. Nay ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cháu Điểu Thị Huệ N và giao 02 con chung Điểu Lâm N và Điểu Lâm N cho anh Điểu N nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại biên bản ghi lời khai của người chưa thành niên cháu N và cháu N có nguyện vọng được ở với anh N, hiện tại  các con đang được anh N và ông bà nội của hai cháu chăm sóc từ khi vợ chồng sống ly thân, các cháu đang đi học nơi anh N sinh sống, phù hợp với biên bản xác minh tại ban ấp Trường An, xã Phước An. Vì vậy, cần giao 02 con chung Điểu Lâm N, sinh năm: 2015; Điểu Lâm N, sinh năm: 2015  cho anh Điểu N nuôi dưỡng, đối với con chung Điểu Thị Huệ N, sinh năm: 2019, chị H có yêu cầu nuôi cháu N, tự khi vợ chồng sống ly thân cháu N do chị H nuôi dưỡng, hiện tại con còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ N cần giao con chung cháu N cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, N cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có N không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ pháp luật, N được Hội đồng xét xử N chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; 217; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Điểu Thị H.

Chị Điểu Thị H được ly hôn với anh Điểu N (Đã đăng ký giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 14/12/2015, do Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung Điểu Thị Huệ N, sinh năm: 2019 cho chị Điểu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao 02 con chung Điểu Lâm N, sinh năm: 2015 và Điểu Lâm N, sinh năm: 2015 cho anh Điểu N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu N không xem xét.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có N không giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Điểu Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013901 ngày 20/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định

của pháp luật.

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND H. Hớn Quản;
- Chi cục THADS H. Hớn Quản;
- UBND xã Phước An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT,HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

**Hồ Văn Thanh**